

# NỘI QUY TRƯỜNG HỌC

## SCHOOL REGULATIONS

### I. Nội quy ra – vào trường học

*Entering – Leaving school*

#### 1. Giờ làm việc chung:

*General working hours*

- Thứ 2 đến Thứ 6: 7h30 – 16h30;  
*Monday to Friday: 7:30 am – 4:30 pm;*
- Thứ 7: 8h00 – 12h00.  
*Saturday: 8:00 am – 12:00 pm;*

#### 2. Xuất trình thẻ khi ra, vào trường:

*Present your card when entering and leaving school*

- Phụ huynh/khách đến làm việc với Nhà trường vui lòng đăng ký tại Phòng bảo vệ: xuất trình giấy tờ cá nhân, giấy giới thiệu (nếu có), đeo thẻ khách; nêu rõ nội dung liên hệ: liên hệ việc gì? với ai? để được nhân viên bảo vệ trường hướng dẫn tới đúng phòng/ban cần liên hệ;

*Parents / visitors coming to work with the school please register at the Security Office: present personal papers, references (if any), wear guest cards; specify the contact content including the work content and person to contact to be directed to the correct department by the school security guard;*

- Phụ huynh không tự ý vào khu vực lớp học, nhà ăn, các phòng chức năng... khi chưa có sự hướng dẫn của người có trách nhiệm.

*Parents do not enter the classroom, cafeteria, function rooms ... without admission.*

#### 3. Trang phục, giao tiếp và ứng xử:

*Dress code, communication and behavior*

- Học sinh tuân thủ đúng quy định của Nhà trường về trang phục và giao tiếp, ứng xử;
- Phụ huynh đến liên hệ, yêu cầu trang phục lịch sự, ứng xử văn minh, phù hợp với môi trường sư phạm;

*Parents coming in to contact are asked for formal dress, civilized behavior, suitable for the educational environment;*

- Nhà trường có quyền từ chối tiếp người đến liên hệ với trang phục thiếu văn minh, thái độ thô lỗ, vắng tục, trong trạng thái vừa sử dụng rượu bia hay chất kích thích.

*The school has the right to refuse to serve the person with immodest attire, rude attitude, vulgarity, in the state of alcohol or stimulant use.*

#### 4. Phương tiện đi lại:

*Transportation*

- Xe gửi trong trường phải tuân theo hướng dẫn của bảo vệ trường và để gọn gàng, đúng nơi quy định;

*Vehicles parking at school must comply with the instructions of school security and keep it neat and in the prescribed place;*

- Xuống xe dắt bộ khi ở trong khuôn viên trường;

*Get off the vehicles when entering the campus;*

- Phụ huynh vui lòng không để xe trong trường vào giờ cao điểm: đón trả học sinh, khi tổ chức các chương trình, sự kiện ....

*Parents, please do not leave your vehicles in the school during peak hours: pick up and drop off students, when organizing programs, events...*

5. Vật tư, hàng hóa, tài sản vận chuyển ra, vào trường:

*Supplies, goods, property transported in and out of the school*

- Phải có giấy tờ hợp lệ, trong trường hợp cần thiết, nhân viên bảo vệ được phép tiến hành kiểm tra.  
*Must have valid papers, in case of necessity, security guards are allowed to conduct the inspection.*

6. Không hút thuốc lá, không sử dụng đồ uống có cồn trong trường.

*No smoking, no alcohol used in school.*

7. Không mang vũ khí, chất gây nổ, chất dễ gây hỏa hoạn, các chất gây nghiện và các tài liệu, văn hóa phẩm phạm pháp vào trường dưới mọi hình thức.

*Do not bring weapons, explosives, flammable substances, addictive substances, illegal documents and products into the school in any form.*

## II. Các quy định chung

*General regulations*

### 1. Đối với học sinh:

*For students*

- Đi học đầy đủ và đúng giờ. Học sinh tới trường phải thực hiện trang phục theo quy định của nhà trường. Áo quần sạch sẽ, đi dép quai hậu hoặc giày (có bi-tắt).

*Students are required to follow the dress code of the school. The clothes need to be clean, with either sandals or shoes.*

- Học sinh luôn nở nụ cười và chào hỏi khi đi lại trong trường

*Students always smile and say hello when walking around the school*

- Học sinh vào lớp đúng giờ; chuẩn bị đầy đủ sách, vở và đồ dùng theo quy định. Ngồi đúng vị trí chỗ ngồi theo sơ đồ lớp.

*Students are required to enter class on time, with the needed textbooks, notebooks and stationeries.*

*Students are required to sit in the designated seat as per the arrangement.*

- Trong giờ học, học sinh nghiêm túc tuân thủ hướng dẫn của giáo viên trong lớp học, tích cực giơ tay phát biểu xây dựng bài. Không tự ý ra khỏi chỗ ngồi khi chưa được phép của giáo viên. Không tự ý lấy hoặc sử dụng đồ dùng cá nhân của người khác.

*During lessons, students are required to follow the guidance of the teachers, be active and contribute to the lesson. Do not leave the seat without permission of the teachers. Do not take or use others' belongings without permission.*

- Luôn phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm. Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

*Be cooperative when doing group work. Always maintain a supportive spirit and help friends to move forward in study and discipline.*

- Không nói chuyện riêng hoặc có hành vi gây ồn trong lớp học. Không đá bóng trong lớp học hoặc hành lang lớp học trong các giờ.

*Do not talk about unrelated matters or make noise during lessons. Do not play football in class or in the corridor during break time.*

- Luôn giao tiếp lễ phép với thầy cô, thân thiện với bạn bè. Không sử dụng ngôn từ thiếu lịch sự. Khi có các khúc mắc hoặc mâu thuẫn với bạn bè, cần bình tĩnh và tìm sự hỗ trợ từ các thầy cô giáo chủ nhiệm lớp. Tuyệt đối không để xảy ra hành vi bạo lực.

*Be polite when communicating with the teachers, and be friendly towards friends. Do not use foul language. When conflict arises, stay calm and seek help from homeroom teachers. Violent or violence inducing behaviors are strictly prohibited.*

- Không sử dụng điện thoại di động hoặc các thiết bị điện tử trong giờ học khi chưa được sự cho phép của thầy cô; thực hiện nghiêm túc quy trình về quản lý điện thoại của nhà trường.

*Do not use cell phones or any other electronic devices during lessons without permission. Strictly follow the mobile device rules of NGS.*

- Giữ gìn tài sản của lớp, của trường. Không được vẽ hay viết lên tường, bàn ghế hoặc làm hư hại tài sản chung thì bị đền tiền.

*Protect the properties of the class and school. Do not write or draw on the walls, tables, chairs or cause damage to shared properties then pay money.*

- Không mang thức ăn, đồ uống vào lớp học. Bỏ rác đúng nơi quy định. Kết thúc buổi học, học sinh kê lại bàn ghế ngay ngắn, nhặt sạch rác ở trong lớp, thu gọn đồ dùng cá nhân trước khi ra về.

*Do not bring food or drink in the class. Throw trash at the designated bins. At the end of the school day, students are required to rearrange the tables and chairs, pick up trash, and put away personal belongings before leaving.*

- Tắt các thiết bị điện khi là người cuối cùng ra khỏi phòng học. Luôn có ý thức tiết kiệm điện – nước mọi lúc, mọi nơi.

*The student is required to turn off all the electrical devices if he/she is the last to leave. Always be responsible when using electricity and water.*

- Không hút thuốc lá, không sử dụng đồ uống có cồn, không sử dụng chất gây nghiện

*Do not smoke, do not use alcoholic drinks, do not use addictive substances.*

- Không lên mạng xã hội để văng tục, chửi bậy hoặc cãi nhau.

*Do not swear, or quarrel on social media.*

- Khi học sinh Nam/ Nữ có mối quan hệ vượt quá mức tình bạn mà bị phát hiện ra thì bị buộc phải thôi học.

*When a student has a relationship that goes beyond friendship and has consequences, he or she is forced to drop out of school.*

- Khi học sinh vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật và có thể bị buộc thôi học.

*When students violate the law, they will be severely handled in accordance with the law and may be forced to withdraw from school.*

## **2. Đối với phụ huynh:**

*For parents*

- Nhắc nhở học sinh tuân thủ các quy định trong “Nội quy Nhà trường”;

*Remind students to comply with the rules in the ‘School Rules’;*

- Khi đến khuôn viên trường, trang phục lịch sự, hành vi văn minh, giao tiếp đúng mực với Giáo viên, Cán bộ Nhà trường và các Phụ huynh khác. Nhà trường có quyền từ chối tiếp đón những phụ huynh không đảm bảo những yêu cầu trên;

*When parents arrive on campus, parents need to wear formal attire, behave politely, and communicate properly with Teachers, School Officers, and other Parents. The school reserves the right to refuse to serve the parents who do not meet the above-mentioned requirements;*

- Không hút thuốc lá, mang súng, vũ khí, chất gây nổ, chất dễ gây hỏa hoạn, các vật sắc nhọn và các chất gây nghiện vào Trường;

*Do not smoke, bring guns, weapons, other explosive, inflammable, sharp objects, and addictive substances into the School;*

- Không tự ý vào khu vực lớp học khi chưa có sự hướng dẫn của người có trách nhiệm;

*Do not arbitrarily enter the classroom area without the person in charge;*

- Phối hợp chặt chẽ với Giáo viên và Nhà trường trong giáo dục học sinh;

*Collaborate closely with teachers and the school in educating students;*

- Quy trình phản ánh: Trên tinh thần đóng góp ý kiến xây dựng Nhà trường, khi có vấn đề thắc mắc, Quý Phụ huynh vui lòng phản ánh trực tiếp với GVCN hoặc Ban phụ huynh lớp hoặc BGH.

Trường hợp BGH vẫn chưa trả lời thỏa đáng thì phụ huynh phản ánh lên HĐQT. Khi HĐQT chưa trả lời thỏa đáng thì Phụ huynh có thể đưa đơn tới các cấp có thẩm quyền hoặc chuyển trường cho con khi không đồng ý với quan điểm giải quyết của HĐQT/BGH;

*Feedback procedure: In order to positively contribute to the school, when parents have questions, please report directly to the homeroom teacher or class's parents, or the School-board. In case, the School-board has not yet answered satisfactorily, the parents report them to the Board of Directors. When the Board of Directors has not responded satisfactorily, the Parents can submit a petition to competent authorities or transfer schools for students when disagreeing with the resolution of the Board of Directors/ School-board;*

- Để không làm ảnh hưởng đến tinh thần của học sinh, giáo viên nên Nhà trường không đồng ý những phụ huynh dùng mạng xã hội hoặc báo chí để chỉ trích, kích động, lôi kéo, tuyên truyền làm giảm hình ảnh của nhà trường, giảm uy tín của giáo viên và học sinh;

*In order not to affect students' and teachers' well-being, the school does not approve of parents using social networks or any other forms of media as a means to criticize, induce, or coax others into smearing the reputation of the school and our students;*

- Tích cực tham gia đóng góp xây dựng Nhà trường;

*Actively contribute to the school's development;*

- Phụ huynh góp ý chân thành, không làm ảnh hưởng đến tinh thần, quyền lợi của học trò và của các thầy cô giáo khác.

*Constructive feedback that does not affect the students' and teachers' well-being are welcome.*

### **III. Quy định ứng xử**

*Code of conduct*

#### **1. Quy định lớp học:**

*Within class*

##### **a. Học tập nghiêm túc**

*Be disciplined*

- Lên lớp đúng giờ;

*Be in class on time;*

- Tham gia và hoàn thành đầy đủ công việc trong lớp khi được phân công;

*Participate and fulfill your duties when assigned;*

- Hoàn thành bài tập về nhà trước khi lên lớp;

*Complete your homework before class;*

- Nghiêm túc tuân thủ hướng dẫn của giáo viên;

*Follow teachers' guidance;*

- Ghi chép bài đầy đủ;

*Take note of the lesson as required;*

- Gọn gàng ngăn nắp.

*Keep your surroundings neat and clean.*

##### **b. Tinh thần trách nhiệm**

*Be responsible*

- Hoàn thành tất cả bài tập đúng thời gian quy định;

*Complete your assignments before due date;*

- Đảm bảo chuyển tất cả các thông tin/ thông báo từ nhà trường đến phụ huynh.

*Make sure to deliver all school's messages/notices to parents.*

##### **c. Thái độ lịch sự**

*Be polite*

- Giơ tay xin phát biểu trong giờ học;  
*Raise your hand if you want to speak;*
- Không tự ý ra khỏi chỗ ngồi khi chưa được phép của giáo viên;  
*Do not leave your seat when not allowed;*
- Không tự ý lấy hoặc sử dụng đồ dùng cá nhân của người khác;  
*Do not take or use others' property without consent;*
- Không được vẽ hay viết lên bàn học, tường.... Giữ gìn tài sản của lớp, trường;  
*Do not write or draw on the desks, chairs, walls, ... Keep them clean and tidy;*
- Tránh các hành vi gây rối như: nói chuyện riêng, đập bàn, ném đồ vật hay các hành vi khác làm xao lãng các hoạt động trong lớp học.  
*Do not disrupt class: speaking without permission, banging on desks/ chairs, throwing objects or similar actions that disrupt the lesson.*

d. Phép lịch sự

*Be respectful*

- Nói lễ phép, lịch sự và đối xử nhã nhặn với các bạn;  
*Treat others with respect; use appropriate language; do not use slang or impolite languages;*
- Không đem thức ăn, đồ uống vào lớp học;  
*Do not bring food or beverages into classroom;*
- Bỏ rác đúng nơi quy định. Không xả rác bừa bãi.  
*Do not litter. Put the litter in the bin.*

e. Hành xử đúng mực

*Behave yourself*

- Lớp học là môi trường giáo dục. Do đó, các chủ đề bàn luận, ý kiến hay ngôn ngữ sử dụng phải chuẩn mực;  
*The classroom is an educational environment, as such, every discussion topic, opinion or language used must be regulated;*
- Tuyệt đối không nói tục và chửi thề;  
*Do not swear or use foul language;*
- Không đánh nhau, chơi các trò chơi bạo lực gây nguy hiểm;  
*Do not fight, do not play violent or dangerous games*
- Không đá bóng vào tường, trừ khu vực dành riêng cho hoạt động này;  
*Do not kick the ball against the wall, except for specialized areas*
- Học sinh nam và nữ, không được có hành vi vượt chuẩn mực bạn bè.  
*Romantic attachments are discouraged*

f. Tinh thần hợp tác

*Be cooperative*

- Không được cư xử thiếu tôn trọng, miệt thị với bạn bè;  
*Do not behave inappropriately or disrespect peers*
- Cùng làm việc, và dẫn dắt để giúp các bạn cùng tiến bộ.  
*Cooperate and help each other*

g. Bảo quản: giữ gìn trang thiết bị của lớp và của nhà trường. Làm hỏng bị đền.

*Preservation: Maintain classroom and school equipment. If the equipment is damaged, it will be charged.*

**2. Bên ngoài lớp học:**

*Outside class*

- Khi di chuyển ở hành lang, học sinh không chạy nhảy, nô đùa, xô đẩy và các hành vi gây mất trật tự;

*When moving in the hallway, students do not run, jostle, or make noise;*

- Nghiêm cấm việc chen lấn và xô đẩy khi di chuyển trong khu vực chung, hành lang, nhà ăn và hội trường.

*It is strictly forbidden to jostle while moving in the common hall, hallway, cafeteria, and hall.*

### **3. Tại các buổi sinh hoạt tập thể:**

*In collective activities*

- Tập trung tại địa điểm của lớp mình trước buổi sinh hoạt;  
*Gather at your class's assigned area before the meeting;*
- Nghiêm cấm việc chen lấn và xô đẩy khi di chuyển trong khu vực chung, hành lang, nhà ăn và hội trường.

*Go with the teacher and sit in the correct place of your class;*

- Hợp tác, hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động sinh hoạt tập thể..

*Cooperate, support, and actively participate in collective activities.*

### **4. Thức ăn và đồ uống trong lớp học:**

*Food and drinks in the classroom*

- Học sinh tuyệt đối không được mang thức ăn và đồ uống (trừ nước lọc) tới bất kì nơi nào có diễn ra hoạt động học tập;

*Students are not allowed to bring food and drink (except water) to any places where learning activities take place.*

- Tuyệt đối không ăn kẹo cao su trong trường;

*Do not chew gum at school.*

- Trường hợp ngoại lệ:

*Exception*

- Sử dụng thức ăn và đồ uống phục vụ mục đích học tập trong những giờ học cụ thể;  
*Use food and drink for study purposes on special occasions;*
- Thức ăn, đồ uống do trường cung cấp trong những dịp sinh hoạt đặc biệt;  
*Food and drinks which are provided by the school on special occasions;*
- Trường hợp ốm đau có lý do chính đáng.

*Sick cases with legitimate reasons.*

### **5. Đồng phục:**

*Uniforms*

- Học sinh phải mặc đồng phục đúng quy định khi đến trường:

*Students must comply with the school's regulations on uniform;*

- Đối với học sinh nữ, váy không được ngắn trên đầu gối;

*For female students, skirts are not allowed above the knees;*

- Học sinh không trang điểm, nhuộm tóc, sơn móng tay khi đến lớp;

*Students do not wear makeup, dye hair, or paint nails when coming to class;*

- Học sinh nam không được đeo khuyên tai, đầu tóc đặc biệt.

*For male students, do not wear earrings, do not get weird haircuts.*

### **6. Sử dụng điện thoại di động và các thiết bị điện tử cá nhân:**

*Use of cell phone and personal electronic devices*

- Để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho quá trình học tập của học sinh, học sinh không được mang điện thoại di động hay các thiết bị điện tử cá nhân khác tới trường. Trong trường hợp, học sinh đem điện thoại đến, phải nộp điện thoại vào đầu giờ cho giáo viên hoặc bạn được phân công và được nhận lại sau khi tan học. Nhà trường không chịu trách nhiệm đối với bất cứ sự thất lạc, mất mát hoặc thiệt hại nào khi học sinh mang điện thoại/ thiết bị điện tử đến trường.

*In order to maximize students' benefits in the learning process, students are not allowed to bring cell phones or other personal electronics to school. If students bring phones to school, they need to hand the phone in to the teacher or the student in charge. The phones are given back to students when the class is over. The school is not responsible for any losses or damages when students bring their cell phones/ electronic devices to school.*

- Nếu vi phạm quy định trên, học sinh sẽ bị thu lại điện thoại/ thiết bị điện tử theo hình thức kỷ luật sau: nhà trường thông báo tới PHHS đồng thời thực hiện niêm phong, lưu giữ lại thiết bị và gửi về cho phụ huynh/người giám hộ/giáo viên chủ nhiệm sau khi kết thúc học kỳ.

*If the above-mentioned rules are violated, the phones/electronic devices will be confiscated according to the following regulations: the school informs parents, seals and keeps the phones/electronic devices til the end of the semester. The phones/ electronic devices will be returned to the parents/guardian/homeroom teacher at the end of the semester.*

## **7. Nội quy căng tin:**

*Rules in the canteen*

- Học sinh chỉ được phép ăn uống trong phạm vi căng tin;  
*Students are only allowed to eat and drink within the canteen;*
- Học sinh không được vứt bã kẹo cao su ngoài thùng rác;  
*Gum residues must be put in the rubbish bin;*
- Ăn sáng, trưa và chiều: Sau khi nhận suất ăn, học sinh phải ngồi ăn tại chỗ của mình, không được chạy nhảy, di chuyển, gây mất trật tự khi chưa có sự cho phép của giáo viên;  
*For breakfast, lunch and dinner: After receiving meals, students must sit and eat at their place, do not run, move, or cause disorder without the teacher's permission;*
- Dọn dẹp bàn ăn của mình sau khi ăn uống xong. Bỏ vỏ chai, lon, giấy ăn, khay ăn vào đúng nơi quy định;  
*Clean up your table after the meal. Put bottles, cans, napkins, trays in the right place;*
- Học sinh có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung tại căng tin.  
*Students are responsible for maintaining the general cleanliness at the canteen.*

## **8. Vật dụng không phù hợp trong khuôn viên trường học:**

*Unsuitable items in school*

- Quần áo có hình ảnh quảng cáo thuốc lá, rượu bia, có in chữ hay thiết kế không phù hợp với môi trường giáo dục;  
*Clothing with advertising images for cigarettes, alcohol, drugs or with words or designs that are not suitable for the educational environment;*
- Trang phục lập dị, không kín đáo;  
*Eccentric or indiscreet clothes;*
- Máy nghe nhạc các loại, máy ảnh, máy quay phim, đèn laser hoặc các dụng cụ điện tử không phù hợp khác. Những thiết bị gây gián đoạn quá trình học tập hay xâm phạm đến sự riêng tư của người khác sẽ bị tịch thu và hoàn trả cho phụ huynh/người giám hộ/giáo viên chủ nhiệm sau khi kết thúc học kỳ;  
*Music players, cameras, camcorders, laser lights or other unsuitable electronic devices. Devices that disrupt learning or interfere with the privacy of others will be confiscated and returned to the parents / guardian / form teacher after the end of the semester;*
- Tuyệt đối không được phép mang ván trượt, giày trượt, súng nước, dây xích, vũ khí hay bất kì vật dụng nào giống vũ khí vào lớp.  
*Students are not allowed to bring skateboards, skates, water guns, chains, or any other weapons.*

- **Lưu ý:**

*Notes:*

- Trong trường hợp học sinh mang trang phục không phù hợp tới trường như đã nêu ở trên thì học sinh phải gọi cho phụ huynh mang trang phục phù hợp đến trường để thay hoặc giáo viên sẽ yêu cầu học sinh về nhà thay đồ;

*In case a student wears inappropriate clothes to school as mentioned above, the student must call parents to bring appropriate attire to school to change or the teacher will ask the student to go home to change clothes;*

- Các vật dụng không phù hợp mang vào trường có thể bị tịch thu không hoàn lại.

*Unsuitable items brought into school may be confiscated and are not returned to the students.*

## 9. Nội quy xe buýt trường

### *Rules on school bus*

Kỷ luật trên xe buýt là trách nhiệm chung của học sinh, Phụ huynh và Nhà trường. Để mang đến một môi trường an toàn và trật tự trên xe buýt, học sinh và phụ huynh phải tuân thủ các quy định sau đây:

*Discipline on buses is a shared responsibility of students, parents and the school. To provide a safe and orderly environment on the bus, students and parents must comply with the following rules:*

#### a. Trước khi xe đến

##### *Before the bus arrives*

- Học sinh nên đứng đợi xe buýt trước giờ xe đón ít nhất 3 phút;
- Phụ huynh/người giám hộ phải đứng chờ xe cùng các học sinh Tiểu học cho đến khi các em được xe đón;

*Parents/ guardians must wait for buses with primary students until they are picked up by the bus;*

- Xe buýt sẽ dừng đỗ ở các điểm đón không quá 1 phút. Trong trường hợp, học sinh ra muộn, sẽ phải tự túc di chuyển đến điểm đón tiếp theo của xe buýt để lên xe hoặc tự đi đến trường;

*Buses will stop at picking up locations for no more than 1 minute. In the event that students are late, they themselves will have to move to the next bus pick-up point to catch the bus or go to school by themselves;*

- Chờ đến khi xe dừng hẳn, học sinh mới lên, xuống xe;

*Students must wait until the bus comes to a complete stop before entering or exiting;*

- Không chen lấn, xô đẩy.

*Students must not jostle, push others.*

#### b. Trên xe

##### *While on the bus*

- Tuân theo hướng dẫn của tài xế và bảo mẫu;

*Students must follow the instructions of the driver and the bus assistant;*

- Ngồi đúng vị trí hướng dẫn;

*Students must sit in the correct positions;*

- Không đứng hoặc đi lại khi xe đang chạy;

*Students must not stand or walk while the bus is in motion;*

- Không gây mất trật tự, nói chuyện to trên xe;

*Students must not make noise, or talk aloud in the bus;*

- Không thò tay, hoặc đầu ra ngoài cửa sổ xe;

*Students must not reach out their hands, or put their head out of the windows;*

- Không văng tục, nói bậy, cãi nhau trên xe;

*Students must not swear, quarrel with others in the bus;*



- Không vứt rác bừa bãi trên xe;  
*Students must not litter on the bus;*
  - Không được làm bác lái xe mất tập trung khi lái xe.  
*Students must not distract their driver while he/she is driving the bus.*
- c. Xuống xe
- When getting off the bus*
- Không xuống xe khi xe chưa dừng hẳn;  
*Students must not get off the bus until it has completely stopped;*
  - Chờ đến lượt, không xô đẩy, chen lấn;  
*Students must wait for their turn, do not push or jostle others;*
  - Xuống xe tại trường, đi thẳng về lớp học, không tụ tập trong khuôn viên để gây cản trở giao thông;  
*After getting off the bus, students go straight to the classroom, do not gather at the bus parking area to avoid obstructing traffic;*
  - Đối với học sinh Tiểu học, phụ huynh có mặt 5 phút trước giờ xe trả học sinh.  
*For Primary students, parents must arrive 5 minutes before the drop-off time.*

● Lưu

ý:

*Notes:*

- Trong trường hợp, xe đến mà phụ huynh chưa có mặt tại điểm đón, học sinh sẽ ở trên xe và di chuyển đến điểm trả học sinh tiếp theo;  
*If the bus arrives, but parents haven't come yet, then students will stay on the bus and move to the next drop-off point.*
- Trong trường hợp, xe đã trả hết học sinh về, nhưng phụ huynh vẫn chưa liên hệ đón con, học sinh sẽ được đưa về nhà Lái xe/Phụ trách xe. Phụ huynh sẽ phải tới nhà Lái xe/Phụ trách xe để đón con về;  
*If the bus finishes sending all students home, but the parents have not come yet, then students will be taken to the driver's home/ bus assistant's home. Therefore, parents will have to go there to pick up students.*
- Thời gian học sinh di chuyển trên xe được tính như một phần thời gian học tập trong ngày tại trường. Xe buýt của trường được xem là “Khuôn viên mở rộng của Nhà trường”. Vì vậy, khi học sinh sử dụng xe buýt cũng có nghĩa là các em đang nằm trong phạm vi quản lý của Nhà trường. Những hành vi không đúng đắn trên xe buýt cũng như không thực hiện những nội quy trên, Nhà trường có quyền đình chỉ đi xe buýt, đình chỉ học và các hoạt động học tập liên quan khác.  
*The time students staying on the bus is considered as school time. The school bus is also considered the “Extended Campus”. Therefore, students on the bus are under school's management. Once having improper behaviors on buses as well as failing to comply with the above-mentioned rules, the school reserves the right to suspend students from using buses, learning at school and other learning activities.*

#### IV. Các trường hợp từ chối học sinh

*Students are to be rejected or expelled under the following circumstances*

1. Học sinh có các bệnh lý như rối loạn về tình cảm, hành vi, các hạn chế về khả năng học tập hoặc gây ảnh hưởng đến môi trường học tập của những học sinh khác;  
*The student with medical conditions such as emotional and behavioral disorders or limitation on learning ability or students affecting the learning environment of other students;*
2. Nhà trường phát hiện Phụ huynh cung cấp thông tin sai lệch về hồ sơ học sinh nhằm mục đích để được vào học tại trường hay các mục đích khác;

*Parents provide false information about student's records for the purpose of being admitted to school or other purposes;*

- 3.** Sau ngày 01/10 hoặc 01/03 hàng năm mà phụ huynh chưa thanh toán đủ "Các khoản phí của năm học" của Học kỳ 1 hoặc Học kỳ 2 thì học sinh sẽ buộc phải thôi học. Trong thời gian chậm nộp "Các khoản phí của năm học" thì phụ huynh vẫn phải đóng đủ các khoản phí còn thiếu và bị tính lãi cho các khoản chậm đóng đó. Trường hợp các khoản nợ bị nhắc nhở từ lần thứ 3 nhưng vẫn chưa thanh toán thì nhà trường sẽ không có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ học bạ, bảng điểm của học sinh trong năm học mà phụ huynh bị thiếu tài chính;

*After October 1st or March 1st of each year, if parents have not fully paid the "School year fees" for Semester 1 or Semester 2, student will be forced to drop out of school. During the period of the late payment for "School year fees", parents still have to pay all outstanding fees plus interest for those late payments. In case of all outstanding fees are reminded for the 3rd time but still unpaid, the school will not have responsible for completing the student's school records and transcripts for that school year;*

- 4.** Kể từ ngày đến hạn quy định (tức 15/07 đối với việc hoàn thành tài chính HKI và 15/12 đối với việc hoàn thành tài chính HKII), sẽ áp dụng mức phí chậm nộp là 1%/ tháng với các khoản phí chưa hoàn thành.

*From the specified date (i.e. July 15th for Semester I financial completion and December 15th for Semester II financial completion), a fee for late-submission of 1% per month will be applied for incomplete ones.*

- 5.** Phụ huynh/ Học sinh không tuân thủ các Quy định, Quy trình phản ánh, Quy chế và Nội quy của nhà trường ở trên hoặc có hành vi gây rối an ninh trật tự của trường hoặc các hành vi làm tổn hại đến danh dự và uy tín của Nhà trường hoặc giáo viên, nhân viên của trường;

*Parents/ Students fail to comply with the School's Regulations and Rules, Feedback Procedures or adversely affect the reputation and honor of the school, teachers or school's staff;*

- 6.** Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

*Other cases are handled as per statutory regulations.*

# QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

## ADMINISTRATIVE REGULATIONS

### I. Thủ tục nhập học

*Admission Procedures*

#### 1. Sổ tay phụ huynh, học sinh:

*Students and Parents Handbook*

- 100% phụ huynh, học sinh trước khi nhập học phải ký cam kết thực hiện các Nội quy, các Quy định trong Sổ tay phụ huynh học sinh này.

*100% of parents, students must sign a commitment to implement the Rules and Regulations in this handbook before enrollment.*

- Sổ tay PHHS sẽ được cập nhật và bổ sung hàng năm những thông tin còn thiếu để hoàn thiện cũng như phù hợp với thực tế năm học.

*Students and Parents Handbook is up to date every year, which can complete and match the facts of the new academic year.*

#### 2. Hồ sơ nhập học:

*Admission profile*

- Các mẫu đơn và hồ sơ vui lòng xem trên <https://www.ngs.edu.vn> hoặc gọi đến tổng đài: +84.243.202.2020 để được hướng dẫn và hỗ trợ.

*For the forms and records, please visit <https://ngs.edu.vn/category/tin-tuc/so-tay-phhs/> or contact +84.243.202.2020 for instructions and support.*

- Hạn nộp trước ngày 15 tháng 07

*Submission due date: before July 15*

#### 3. Đăng ký sử dụng các dịch vụ tại trường:

*Register to use school services*

- Các mẫu đơn và hồ sơ vui lòng xem trên <https://ngs.edu.vn> hoặc gọi đến tổng đài: +84.243.202.2020 để được hướng dẫn và hỗ trợ

*For the forms and records, please visit <https://ngs.edu.vn/category/tin-tuc/so-tay-phhs/> or contact +84.243.202.2020 for instructions and support.*

#### ● Lưu ý:

*Note:*

- Ăn sáng: bắt đầu từ 07h15 đến 07h40 và chỉ áp dụng cho học sinh Tiểu Học;  
*Breakfast starts from 7:15 a.m to 7:40 a.m and applies to primary students only*
- Ăn trưa chiều bao gồm 2 bữa: bữa trưa và bữa xế chiều sau khi học sinh ngủ trưa dậy;  
*Lunch includes 2 meals: lunch and afternoon snack after nap time;*
- Bán trú: học sinh đăng ký ngủ trưa tại trường, mỗi phòng ngủ sẽ có giáo viên trông nom.  
*Semi-boarding: students register to nap at school, each bedroom is supervised by a teacher.*

### II. Trong quá trình theo học tại trường

*During the course of studying at school*

#### 1. Thông tin chung năm học:

*General information*

Năm học tối đa 10 tháng và được chia thành 2 học kỳ:

*The school year of maximum 10 months is divided into 2 semesters:*

- Học kỳ I: Từ ngày 01/08 – 03/08 đến 31/12 hàng năm;

*1st Semester: From August 1–3 to December 31 (yearly);*

- Học kỳ II: Từ ngày 02/01 đến từ 23/05 – 25/05 hàng năm;  
*2nd Semester: From January 2 to May 23 – 25 (yearly);*
- Riêng với Khối 9 và Khối 12 có thể học tăng thêm vào các tháng 6 và tháng 7.  
*For 9th Grade and 12th Grade, the school year can extend until June and July every year.*

- Lưu ý:

*Note:*

- Hình thức học: Học trên lớp hoặc trong trường hợp bất khả kháng có thể học hình thức khác như học online, trực tuyến;

*Mode of learning: Offline in class or online in case of unexpected situations;*

- Chương trình học CLB Bé làm quen lớp 1 sẽ được nhà trường tổ chức thường niên từ tháng 12. Chương trình hè trong và ngoài nước sẽ được Nhà trường tổ chức trong tháng 6 và tháng 7;

*Preschool clubs are organized annually from December. Summer camp programs are held in June and July;*

- Giáo viên chủ nhiệm sẽ thông báo lịch năm học chính thức của trường đến Phụ huynh và học sinh có thể nắm được lịch học, lịch thi, lịch sự kiện và lịch nghỉ lễ trước 15 tháng 7 hàng năm.

*The school publish the official calendar on the school website so that parents and students can know the learning schedule, exam schedule, calendar events and holiday schedule before July 15 every year.*

- Trong trường hợp do tác động của ngoại cảnh, xã hội hoặc dịch bệnh, nhà trường không thể hoạt động dạy học theo phương thức truyền thống lên lớp trực tiếp thì Nhà trường sẽ sắp xếp chương trình đảm bảo đủ kiến thức trọng yếu theo phương thức giảng dạy phù hợp thực tế (Ví dụ: Giảng dạy trực tuyến, các hình thức dạy học phù hợp ....) để đảm bảo hoàn thành chương trình nhà trường (bao gồm chương trình Việt Nam & chương trình Quốc tế). Học phí trong trường hợp học trực tuyến sẽ được thông báo vào đầu năm học nhưng phụ huynh đóng tối thiểu 95% học phí của cả năm học.

*In the case of external influences of society or epidemic diseases, the school cannot conduct teaching and learning activities according to the traditional method of face-to-face class, the school will arrange the program and apply the suitable teaching method such as online teaching and other appropriate teaching methods to ensure delivery of the key knowledge for students to complete the school program (including Vietnamese program and International program). Tuition fee for online learning will be announced before the beginning of the school year, but no less than 95% of the tuition fee for the whole school year.*

- Đối với học sinh ở khối cuối cấp, học phí vẫn thu đủ 100% kể cả các tháng học trực tuyến và thu thêm các tháng 6, tháng 7

*For senior grades, 100% tuition is collected even in the case of online learning and can be collected the extra fee if students take extra classes in the months of June and July.*

## **2. Sự kiện ngày Hội, ngày Lễ**

*Festival events, holidays*

- Ngoài việc học, học sinh được tham gia tổ chức các sự kiện đặc biệt và các ngày Lễ, Hội trong suốt năm học để khám phá bản thân, mở rộng tầm nhìn, tiếp nhận kiến thức mới qua những hình thức học phong phú, tiên tiến và đổi mới, tăng cường vốn xã hội, phát triển các kỹ năng trong giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng lãnh đạo của một công dân toàn cầu với phương châm “Mỗi học sinh là một nhà lãnh đạo tương lai”;

*Besides studying, students are allowed to participate in organizing special Events and Holidays throughout the school year to explore themselves, widen their horizons, and acquire new knowledge through various types of innovative learning which helps to enhance social skills, communication skills, teamwork and leadership skills of a global citizen with the slogan “Each student is a future leader”;*

- Đóng góp tổ chức sự kiện ngày lễ, hội: Nhà trường luôn cùng phụ huynh tài trợ cho các lớp và các con để ngày Lễ, Hội được tổ chức vui và bổ ích.

*The school together with parents always sponsors students in organizing events on holidays and festivals to create happy and useful occasions.*

### **3. Các lớp học ngoài giờ**

*After-school classes*

- Để đăng ký lớp học ngoài giờ, Phụ huynh vui lòng đăng ký với Giáo viên chủ nhiệm;

*To register for after-school classes, please register with the homeroom teacher;*

- Nhà trường thu phí ngoài giờ trên cơ sở Phụ huynh thỏa thuận đồng ý.

*The school collects fees for after-school classes on a parental consent basis.*

### **4. Các câu lạc bộ trong giờ**

*In-school clubs*

- Nhà trường cung cấp giáo viên và học sinh tự mua những vật dụng cá nhân cần thiết để tập luyện câu lạc bộ.

*The school provides teachers and students prepare personal items for practice in clubs by themselves.*

### **5. Dã ngoại**

*School field trip*

- Tiểu học: Dã ngoại tại địa phận Hà Nội 2 lần/học kỳ;

*Primary school: 2 field trips around Hanoi per semester;*

- THCS và THPT: Dã ngoại 1 lần/học kỳ.

*Secondary and high school: 1 field trip per semester.*

## **III. Các trường hợp khác**

*Other cases*

### **1. Học sinh chuyển trường hoặc dừng theo học tại trường khi chưa kết thúc năm học**

*Student transfers or stop attending school before the end of the school year*

- Mỗi năm học chỉ giải quyết việc chuyển trường, tiếp nhận học sinh trong 2 đợt (trừ trường hợp đặc biệt):

*Each school year, our school only resolves with students transfers and accepts students 02 times (except for special cases):*

- + Đầu năm học: từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 30 tháng 8

*Beginning of the school year: from August 01 to August 10.*

- + Giữa năm học: từ ngày 30 tháng 12 đến ngày 15 tháng 01.

*Mid-school year: from December 30 to January 15.*

- + Thời hạn trả kết quả: Sau 1 tuần kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Time to return results: After a week from the date that our school receives valid documents.*

### **2. Các mẫu đơn đăng ký dịch vụ, nghỉ học, v.v.v...**

*Application forms for any service registration, school leave, etc.*

- Phụ huynh học sinh có thể yêu cầu GVCN hoặc bộ phận tuyển sinh cung cấp mẫu đơn và được hướng dẫn chi tiết thủ tục xử lý.

*Parents can request homeroom teachers or the admissions office to provide the application form and receive detailed instructions on processing procedures.*

- Ngoài ra, phụ huynh học sinh có thể download mẫu đơn mình cần trực tiếp trên website: **ngs.edu.vn**.

*In addition, parents can download the application forms directly on our school website: **ngs.edu.vn***

# QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

## FINANCIAL REGULATIONS

### I. Phí phỏng vấn và kiểm tra

*Interview and examination fee*

- Chỉ áp dụng cho học sinh đang không theo học tại Hệ thống Trường Liên cấp Newton, phí này không hoàn lại;**

*This fee is not refundable, and only applied for the students who are not currently studying at Newton or are studying at other schools.*

- Đối với học sinh không đạt phỏng vấn lần 1, được lựa chọn 1 trong 2 phương án sau:**

*For students who do not pass the first interview, one of the two following options can be chosen:*

- Hoàn lại 50% phí phỏng vấn. Nếu thời gian sau, phụ huynh có nhu cầu phỏng vấn lại, sẽ phải đóng phí như lần 1;  
*50% of the interview fee is refunded. If parents have the need for the children to retake the interview/examination later, they will have to pay the fee as the first time.*
- Học sinh được phỏng vấn lại thêm 1 lần nữa không mất phí (khi chưa rút 50% phí phỏng vấn).  
*Students are interviewed one more time at no charge (without withdrawing 50% of the interview fee).*

### II. Phí đặt chỗ

*Reservation Fee*

- Phụ huynh chỉ đóng khi đồng ý các quy định đối với Phụ huynh, với quy trình phản ánh và các quy định, nội quy khác ghi trong sổ tay này;  
*Parents only pay when they agree with the regulations for Parents, with the reflection process and other regulations and rules shown in this handbook*
- Phí đặt chỗ sẽ được khấu trừ vào các khoản phải đóng góp khi học sinh đóng các khoản phí theo quy định;  
*The reservation fee is deducted when students fulfill the prescribed payment.*
- Phí đặt chỗ sẽ không được hoàn lại khi học sinh không theo học tại trường với bất kỳ lý do nào.  
*The reservation fee is not refunded when the student does not attend the school for any reason.*

### III. Quỹ hỗ trợ phát triển trường

*Supporting fund for school development*

- Khoản phí này đóng hàng năm, phục vụ cho việc xây dựng trường, mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ việc dạy học, bảo trì hệ thống mạng, phần mềm, website, hệ thống camera, thí nghiệm, ...  
*This fee is paid annually for the purposes of building schools, purchasing additional equipment for teaching processes, maintaining network systems of software and websites, maintaining camera systems, and so forth.*
- Hạn đóng phí: trước ngày 15/07 hàng năm.  
*Payment due date: before July 15 every year*

### IV. Đồng phục

*Uniform fee*

- Khoản phí này được tạm thu một khoản đầu năm, và sẽ kết toán chi phí cuối năm học theo đầu số lượng bộ thể thao mùa hè, mùa đông, sơ mi cộc tay, sơ mi dài tay, áo gile, vest, ... học sinh lấy thực tế trong năm học;

*This fee is tentative and will be fully accounted for at the end of the school year, according to the exact number of uniforms such as summer and winter sport clothing, short or long-sleeve shirts, vest and so forth which are registered by students during the school year.*

- Hạn đóng phí: trước ngày 15/07 hàng năm.  
*Payment due date: before July 15 every year*

## **V. Sách vở**

*Textbooks*

- Khoản phí này được tạm thu một khoản đầu năm, và sẽ kết toán chi phí cuối năm học, theo đầu số lượng sách Math, Oxford Phonic, Show and Tell, I Can Read, MML Science,... học sinh đã nhận thực tế trong năm học.

*This fee is tentative and will be fully accounted for at the end of the school year, according to the exact number of books of Oxford Phonics, Show and Tell, I Can Read, MML Science, and so forth which are registered by students during the school year.*

- Hạn đóng phí: trước ngày 15/07 hàng năm  
*Payment due date: before July 15 every year*

## **VI. Phụ phí**

*Others*

- Phí thu cố định: Khám sức khỏe đầu năm, quỹ đoàn đội, thẻ học sinh cả cấp (thu năm đầu tiên vào trường), giấy thi & photo tài liệu, hoạt động ngoại khoá chiều tối (trung thu, halloween, noel, 26/3), nguyên vật liệu CLB trong giờ.

*Fixed fees: Health check at the beginning of the year, team fund, student card at all levels (collected in the first year of school), exam papers & photocopies of documents, field trips (4 times/year), extracurricular activities Evening (mid-autumn, halloween, christmas, 26/3), club materials for the hour.*

- Phí tạm thu: thăm quan / hoạt động trải nghiệm ngoài trường (4 lần/năm), Lịch tết, sổ tay PHHS, bảo hiểm y tế.

*Temporary collection fee: Picnic, extracurricular activities. calendar, handbook, health insurance*

- Hạn đóng phí: trước ngày 15/07 hàng năm.  
*Payment due date: before July 15 every year*

## **VII. Học Phí**

*Tuition fee*

### **1. Hạn đóng phí: (đóng theo 1 học kỳ)**

*Payment due date:*

- HKI: Đóng trước ngày 15/07 hàng năm, nếu học phí đóng chậm sau ngày 15/07 hàng năm đều bị tính lãi 1%/ tháng cho số tiền đóng chậm;

*1st Semester: Pay before July 15 every year, if the tuition fee is paid late after July 15 every year, interest will be calculated at 1%/month for the late payment amount;*

- HKII: Đóng trước ngày 15/12 hàng năm, nếu học phí đóng chậm sau ngày 15/12 hàng năm đều bị tính lãi 1%/ tháng cho số tiền đóng chậm .

*2nd Semester: Pay before December 15 every year, if the tuition fee is paid late after December 15 every year, interest will be calculated at 1%/month for the late payment amount;*

- Riêng đối với lớp 9 và lớp 12: Học sinh sẽ học từ tháng 7 hoặc học thêm tháng 6: học phí đóng thêm các tháng này sẽ được tính theo hệ Bán Quốc Tế và không được giảm trừ theo bất kỳ chính sách ưu đãi giảm phí nào.



For 9th and 12th Graders: Students start the school year in July; tuition fee for this months will be calculated based on the Semi-International Program fees and no promotional discount may be applied.

- Học phí có thể thay đổi hàng năm nhưng không quá 5% so với biểu phí niêm yết năm liền kề trước và sẽ được thông báo trước tối thiểu 02 tháng cho phụ huynh.

*The tuition fee may change annually but must not exceed 5% of the listed fee and will be notified at least 02 months in advance to parents.*

- Biểu phí Nhà trường đã được xây dựng bao gồm cả những ngày nghỉ Lễ, Tết, nghỉ tổng kết năm học, nghỉ dưới 10 ngày do dịch bệnh, thiên tai,... theo quy định của nhà nước, ngành giáo dục. Trong đó:

*The school fee schedule has been developed including public holidays, New Year holidays, school year closing holidays, less than 10 days off due to epidemics, natural disasters, etc. according to the regulations of the state and the education sector. In there:*

- + Tết Dương lịch: 01 ngày  
*New Year's Eve: 01 day*
- + Tết Nguyên đán: 05 ngày  
*Lunar New Year: 05 days*
- + Ngày Giỗ tổ Hùng Vương: 01 ngày  
*Hung King's death anniversary: 01 day*
- + Ngày giải phóng miền Nam và Quốc tế lao động: 02 ngày  
*Southern Liberation Day and International Labor Day: 02 days*
- + Ngày Quốc khánh: 02 ngày  
*National Day: 02 days*
- + Ngày tổng kết năm học của CBGVNV: 02 ngày  
*Closing date of the school year of CBBGVNV: 02 days*
- + Tổng số ngày nghỉ/ năm: 13 ngày  
*Total number of days off/year: 13 days*

- Học phí 1 năm học với việc học cả 2 hình thức online và offline:

*Tuition fee of one academic year for both online and offline learning*

- Các tháng học online sẽ được thông báo trước khi vào năm học nhưng phụ huynh đóng không dưới 95% học phí của cả năm học

*Tuition fee for online learning will be announced before the beginning of the school year, but no less than 95% of the tuition fee for the whole school year.*

- Với các khối lớp cuối cấp, học phí được thu đủ 100% và có thể thu thêm nếu học sinh được học thêm vào các tháng 6, tháng 7.

*For senior grades, the tuition fee is 100% and the extra fee can be collected if students take extra classes in the months of June and July.*

- Một năm học tối đa là 10 tháng (kể cả học online hay offline)

*One academic year lasts a maximum of 10 months (including both online and offline learning).*

- Học sinh chuyển trường trong năm học sẽ phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến thời điểm chuyển trường và phải chi trả thêm học phí của một tháng tiếp theo.

*Students who transfer during the school year will have to fulfill their financial obligations up to the time of transfer. In addition, students must pay an additional tuition fee for the following month.*